

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HS-PT

Ngày 22 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Mạnh

Bà Phạm Thị Thuý Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuý Dương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Mậu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lương T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Lương T, sinh ngày 06 tháng 4 năm 2001, tại xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lương T2, con bà Đào Thị T3; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: Năm 2015, có hành vi xâm hại sức khỏe người khác bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính, hình thức “cảnh cáo”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2020 đến ngày 02/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại, (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ yêu đương nhau nên trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 11 năm 2020, Nguyễn Lương T đã có 04 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Thị X (cả 04 lần này cháu X đều tự nguyện), cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ một ngày trong tháng 4/2020 (T và X không nhớ ngày cụ thể), cháu X đến quán bán hàng nước ở tổ dân phố V, thị trấn A, huyện L chơi (Quán bán hàng nước của anh Bùi Ngọc Y, sinh năm 1994 ở tổ dân phố V, thị trấn A, huyện L; anh Y thuê T làm và cho ăn nghỉ tại quán). Khi X đến chỉ có T ở quán, T và X nói chuyện với nhau rồi đóng cửa, cùng nhau đi vào phòng ngủ của quán. Sau đó, T và X nằm lên giường ôm hôn nhau, T cởi quần của X và của mình ra (vẫn mặc áo) rồi đưa dương vật đang cương cứng vào âm đạo của X thực hiện hành vi giao cấu, khoảng 5 phút sau thì xuất tinh ra giường. Sau đó, T và X mặc quần và X đi về nhà.

Lần thứ hai: Buổi trưa ngày 12/5/2020 (là ngày sinh nhật X), T một mình đi xe máy từ huyện B đến huyện L đón X đi ăn uống mừng sinh nhật. Sau đó, T và X nảy sinh ý định quan hệ tình dục nên cùng nhau đến nhà nghỉ Z thuộc thôn Đ, xã K, huyện S, do chị Lê Thị D làm chủ, thuê phòng nghỉ 302. Khi vào phòng T và X ôm hôn nhau rồi tự cởi hết quần áo ra, T đeo bao cao su, đưa dương vật đang cương cứng vào âm đạo của X thực hiện hành vi giao cấu, khoảng 7 phút sau T xuất tinh ra bao cao su. T và X vệ sinh cá nhân, mặc quần áo và đi về nhà.

Lần thứ 3: Khoảng 11 giờ ngày 14/5/2020, T một mình đi xe máy từ huyện B đến huyện L đón X đi chơi, sau đó T và X nảy sinh ý định quan hệ tình dục nên cùng nhau đi đến nhà nghỉ H1 thuộc thôn Q, xã E, huyện L, do chị Phạm Thị Thuý H3 làm chủ thuê, phòng nghỉ 203. Khi vào phòng T và X nằm lên giường ôm hôn nhau rồi tự cởi hết quần áo ra. T đưa dương vật đang cương cứng vào âm đạo của X thực hiện hành vi giao cấu, khoảng 10 phút sau T xuất tinh ra bụng X. Sau đó, T và X vệ sinh cá nhân, mặc quần áo và đi về nhà.

Lần thứ tư: Sáng ngày 14/11/2020, T một mình đi xe máy từ huyện B đến huyện L đón X đi chơi. Khi đi đến ngã ba Ba Hàng thuộc thôn J, xã W, huyện L, T và X xảy ra cãi nhau do T nghi ngờ X nói dối và đi chơi với người khác, T dùng tay đánh vào đùi làm X đau và khóc. Sau đó, T đưa X về nhà, trên đường đi T và X làm lành, tiếp tục nói chuyện, đi chơi với nhau. Trên đường đi, T hỏi X có vào nhà nghỉ không thì X đồng ý. T đưa X vào nhà nghỉ C thuộc thôn R, xã B do ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1975 làm chủ và thuê phòng 204. Khi vào phòng T và X nằm lên giường ôm hôn nhau, tự cởi hết quần áo ra. X nằm nghiêng, T nằm phía sau đưa dương vật đang cương cứng vào âm đạo của X

thực hiện hành vi giao cấu, khoảng 10 phút sau, T xuất tinh ra lưng X. T và X dẩy vệ sinh cá nhân rồi nằm ôm nhau ngủ đến 13 giờ cùng ngày thì đi về nhà.

Ngày 16/11/2020, anh Nguyễn Văn T2 (bố của cháu X) có đơn trình báo cơ quan Công an. Ngày 17/11/2020, Nguyễn Lương T đến cơ quan Công an huyện L đầu thú. Quá trình tiếp nhận, thu giữ của T 01 xe máy nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 88S5-8874, 02 điện thoại di động iphone màu trắng và số tiền 3.000.000đ.

Ngày 19/11/2020, T tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận giám định số 91/TD kết luận: “Các thương tích trên cơ thể nạn nhân: Khi nào điều trị ổn định giám định bổ sung; màng trinh hình vành khăn, rách cũ ở vị trí 04 giờ, 05 giờ, 07 giờ và 09 giờ; nạn nhân không nhiễm viêm gan B; nạn nhân không có thai; không nhiễm HIV và không tìm thấy xác tinh trùng trong dịch âm hộ, âm đạo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể ở thời điểm hiện tại là 00%”.

Ngày 23/11/2020, T tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận giám định số 95/TD kết luận: “Hiện tại trên cơ thể Nguyễn Lương T không có dấu vết thương tích gì, xếp: 00%; Dương vật bình thường, khả năng cương cứng tốt. Hiện tại Nguyễn Lương T, sinh năm 2001 có khả năng quan hệ tình dục”.

Ngày 23/11/2020, Viện pháp y Quân đội có kết luận giám định AND số: HT290.20/PY-XN kết luận: “Không phát hiện thấy AND nhiễm sắc thể Y từ dấu vết trên tam bông thấm dịch âm đạo và dấu vết trên gạc thấm dịch âm hộ, âm đạo của Nguyễn Thị X”.

Ngày 30/11/2020, Viện pháp y Quân đội có kết luận giám định HIV số 31B/PY-XN kết luận: “Trong mẫu máu của Nguyễn Lương T, sinh năm 2001, địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc: HIV âm tính”.

Ngày 20/12/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung để xác định tỷ lệ thương tích của cháu X. Tuy nhiên, dù được giải thích nhưng cháu X và người giám hộ của cháu X kiên quyết từ chối và xác định đến nay đã hoàn toàn bình phục, không để lại thương tật gì trên cơ thể.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Lương T đã nhờ gia đình bồi thường cho cháu Nguyễn Thị X số tiền 10.000.000đ. Đến nay, cháu X và gia đình không có yêu cầu, đề nghị gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Đối với anh Bùi Ngọc Y thuê T bán hàng nước và cho T ăn, nghỉ tại quán, không biết T thực hiện việc quan hệ tình dục tại phòng ngủ của quán, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Y.

Đối với các nhà nghỉ khi cho T và X thuê phòng không biết T và X thực hiện việc quan hệ tình dục và không biết tuổi của X. Tuy nhiên, các nhà nghỉ này đã không thực hiện đúng các quy định cho khách lưu trú, cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị đội cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện L và Sông Lô xem xét xử lý theo quy định.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 12/3/2021, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lương T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Lương T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2020 đến ngày 02/02/2021

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền đề nghị thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 15/3/2021 bị cáo Nguyễn Lương T kháng cáo đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Lương T, sửa bản án sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T 02 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo T làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Lương T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được cơ quan điều tra thu thập khách quan, hợp pháp. Từ đó có đủ cơ sở để xác định: *Do có quan hệ yêu đương nên trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 11 năm 2020, Nguyễn Lương T đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Thị X 04 lần tại các địa điểm: Quán bán hàng nước ở tổ dân phố Văn Sơn, thị trấn Lập Thạch; nhà nghỉ H1 thuộc thôn Q, xã E, huyện L; nhà nghỉ C thuộc thôn R, xã B, huyện L và nhà nghỉ Z thuộc thôn Đ, xã K, huyện S. Trong các lần T thực hiện hành vi giao cấu, cháu X hoàn toàn tự nguyện, không bị đe dọa, ép buộc gì. Trong vụ án này Nguyễn Lương T là người đã thành niên, có hành vi giao cấu với cháu X khi cháu X đủ 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi (lần đầu khi cháu X 14 tuổi 11 tháng; lần cuối cùng khi cháu X 15 tuổi 06 tháng 02 ngày). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Lương T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.*

[4] Xét kháng cáo của bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự, sự phát triển bình thường về tâm sinh lý cho trẻ em, gây mất trật tự trị an trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến thuần phong, mỹ tục, truyền thống tốt đẹp của con người, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an huyện S đầu thú; quá trình điều tra luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, trực tiếp nuôi dưỡng ông bà nội hiện nay đã 79 tuổi (ông nội bị cáo là người có công với nước được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bà nội bị cáo là người có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, được Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc tặng Bằng khen), bị cáo trực tiếp chăm sóc bố do bố bị tai nạn lao động (bố mẹ bị cáo đã ly hôn) và trực tiếp chăm lo cho em trai là Nguyễn T Sơn đang đi học. Do

bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 Bộ luật Hình sự, nên kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Lương T, sửa bản án sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lương T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lương T 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2020 đến ngày 02/02/2021.

3. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện L;
- TAND huyện L;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ
Đã ký**

- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Toà Hình sự, HCTP.

Nguyễn Thị Thu Hà